

Số: *418* /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính được bãi bỏ tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/bãi bỏ trong lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ y tế;

Căn cứ Quyết định số 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ bị bãi bỏ lĩnh vực trang thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 22/TTr-SYT ngày 08/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (có Phụ lục kèm theo).

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (địa chỉ: <http://csdl.thutuchanhchinh.vn>) và Trang thông tin về thủ tục hành chính của tỉnh (địa chỉ: <http://tthc.bacgiang.gov.vn>).

Điều 2. Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức niêm yết tại nơi tiếp nhận hồ sơ, công khai trên Trang thông tin điện tử, cập nhật, sửa đổi trên Phần mềm một cửa điện tử và quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản điện tử:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP NC;
- + Lãnh đạo Sở.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC Y TẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 418 /QĐ-UBND ngày 11 / 3 /2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH



STT	Lĩnh vực/ Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết của các cơ quan		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ		Ghi chú
				Sở Y tế	Cơ quan phối hợp giải quyết		Bưu chính	Trực tuyến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	I	ĐƯỢC PHẠM							
	A	HÀNH NGHỀ ĐƯỢC							
1	1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Một cửa				cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đ/hồ sơ - các cơ sở bán lẻ thuốc 1.000.000đ/cơ sở - cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.		
		- Trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở		20	20				
		- Trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.		30	30				
	B	ĐƯỢC, MỸ PHẨM							
2	1	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	Một cửa						
		Trường hợp 1: Cấp số tiếp nhận		3	3	500.000đ			

		Trường hợp 2: Chưa cấp số tiếp nhận		5	5				
	II	AN TOÀN THỰC PHẨM - DINH DƯỠNG							
3	1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống	Một cửa	20	15				
		- Trường hợp 1: Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm		20	15		500.000 đồng /lần/cơ sở		
		- Trường hợp 2: Đối với cơ sở sản xuất khác được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm		20	15		2.500.000 đồng/lần/cơ sở		
		- Trường hợp 3: Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn		20	15		700.000 đồng /lần/cơ sở		
		- Trường hợp 4: Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên		20	15		1.000.000 đồng /lần/cơ sở		
	III	LĨNH VỰC KHÁM, CHỮA BỆNH							
	A	HÀNH NGHỀ Y							
4	1	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu, bài thuốc gia truyền và	Một cửa	60	45		2.500.000 đồng	x	

		phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế							
5	2	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Một cửa	60	45		2.500.000 đồng	x	
6	3	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Một cửa	45	30		4.300.000 đồng	x	
	III	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ							
7	1	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Một cửa	03	03		Chưa có quy định		
8	2	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	Một cửa	03	03		Chưa có quy định		

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Thời hạn giải quyết của các cơ quan		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ		Ghi chú
					Sở Y tế	Cơ quan phối hợp giải quyết		Bưu chính	Trực tuyến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	I	ĐƯỢC PHẠM								
	A	HÀNH NGHỀ ĐƯỢC								
1	1	BYT-286937	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	Một cửa	15	15	500.000đ/ hồ sơ			
2	2	BYT-286938	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	Một cửa	05	05	Không có quy định		Mức độ 3	
3	3	BYT-286939	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Một cửa	05	05	Chưa có quy định		Mức độ 4	
4	4	BYT-	Điều chỉnh nội dung Chứng	Một cửa	05	05	Chưa có			

		286940	chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ					quy định			
5	5	BYT-286941	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Một cửa				- cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đ/ hồ sơ - các cơ sở bán lẻ thuốc 1.000.000đ/ cơ sở - cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.			
			- Trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.		30						
			- Trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở		20						
6	6	BYT-286942	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ	Một cửa				cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đ/ hồ sơ - các cơ sở bán lẻ thuốc 1.000.000đ/ cơ sở - cơ sở bán lẻ tại các địa			

			sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)					bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở			
			<i>Trường hợp phải đi đánh giá cơ sở</i>		30	30					
			<i>Trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở;</i>		20	20					
7	7	BYT-286943	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế(Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Một cửa							
			<i>Trường hợp 1: cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.</i>		07	07		Chưa có quy định		Mức độ 4	
			<i>Trường hợp 2: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng.</i>		15	15		Chưa có quy định		Mức độ 4	
8	8	BYT-	Điều chỉnh Giấy chứng	Một cửa	15	15		Chưa có		Mức	

		286944	nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)					quy định		độ 4	
9	9	BYT-286945	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Một cửa	05	5		Chưa có quy định		Mức độ 4	
	B		DƯỢC, MỸ PHẨM								
10	1	BYT-286946	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế	Một cửa	20	20		Chưa quy định	x	Mức độ 3	
11	2	BYT-286949	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Một cửa	30	30 ngày		Chưa quy định		Mức độ 3	
12	3	BYT-286952	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh	Một cửa	07	07 ngày		Chưa quy định		Mức độ 3	

			gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt							
13	4	BYT-286953	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Một cửa	07	07		Chưa quy định		Mức độ 3
14	5	BYT-286954	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	Một cửa	10	10		1.600.000đ/ 1 hồ sơ	x	Mức độ 4
15	6	BYT-286957	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	Một cửa	07	07		100.000đ/1 hồ sơ		Mức độ 3
16	7	BYT-286777	Cấp GCN đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Một cửa	30	30		6.000.000đ/ 1 hồ sơ		
17	8	BYT-286778	Cấp lại GCN đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Một cửa	05	05		Không quy định	x	Mức độ 4
	II		LĨNH VỰC Y TẾ							
	A		TIÊM CHỦNG							
18	1	BYT-286959	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Một cửa	03	03		Không quy định	x	Mức độ 3
	B		AN TOÀN SINH HỌC							

19	I	BYT-286958	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Một cửa	03	03		Không quy định	x	Mức độ 3	
	C		KHÁM SỨC KHỎE								
20	I	BYT-286867	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Một cửa	15	11		Không quy định	x		
	III		LĨNH VỰC KHÁM CHỮA BỆNH								
	A		HÀNH NGHỀ Y								
21	1	BYT-286845	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế					360.000đ/1 hồ sơ	x	Mức độ 4	
			<i>Trường hợp 1: Cân xác minh</i>	Một cửa	180	150					
			<i>Trường hợp 2: Không cân xác minh</i>	Một cửa	30	20					
22	2	BYT-286850	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Một cửa	60	45		10.500.000 đồng	x		
23	3	BYT-286851	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Một cửa	45	30		5.700.000 đồng	x		
24	4	BYT-	Cấp giấy phép hoạt động	Một cửa	45	30		4.300.000	x		

		286852	đôi với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế					đồng			
25	5	BYT-286855	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Một cửa	45	30		5.700.000 đồng	x		
	IV		TRANG THIẾT BỊ Y TẾ								
26	1	BYT-286774	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Một cửa	03	03		3.000.000đồng/1 hồ sơ	x		
27	2	BYT-286775	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	Một cửa	03	03		1.000.000đồng/1 hồ sơ	x		
28	3	BYT-286776	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Một cửa	03	03		3.000.000đồng/1 hồ sơ	x		

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thực hiện qua dịch vụ		Tên văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Văn bản công bố
				Bưu chính	Trực tuyến			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I		AN TOÀN THỰC PHẨM - DINH DƯỠNG						
1		Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	Một cửa		Mức độ 3			-Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang -TT số 106, 107, 108 mục IV Phụ lục số 17 kèm theo Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh -TT số 106, 107, 108 mục IV Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh
2		Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	Một cửa		Mức độ 3			
3		Cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP	Một cửa		Mức độ 3	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018	Chi cục ATTP	
II		LĨNH VỰC KHÁM, CHỮA BỆNH						
	A	HÀNH NGHỀ Y						
4	BYT-286853	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền	Một cửa			Nghị định số 155/2018/NĐ-	Sở Y tế	- Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày

		thuộc thẩm quyền của Sở y tế.				CP ngày		31/7/2018 của Chủ tịch
5	BYT-286854	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở y tế.	Một cửa			12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực dược	Sở Y tế	UBND tỉnh Bắc Giang - TT số 10, 11, 13, 14, 15, 16, 20, 21, 17, 23, 22, 19 mục I Phụ lục số 17 kèm theo Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch
6	BYT-286856	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Một cửa				Sở Y tế	UBND tỉnh
7	BYT-286857	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Một cửa				Sở Y tế	-TT số 10, 11, 13, 14, 15, 16, 20, 21, 17, 23, 22, 19 mục I Phụ lục số
8	BYT-286858	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp .	Một cửa				Sở Y tế	01 kèm theo Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh
9	BYT-286859	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà	Một cửa				Sở Y tế	
10	BYT-286860	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	Một cửa				Sở Y tế	
11	BYT-286861	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	Một cửa				Sở Y tế	
12	BYT-286862	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X-quang thuộc thẩm quyền của Sở y tế.	Một cửa				Sở Y tế	
13	BYT-286864	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage) thuộc thẩm quyền	Một cửa				Sở Y tế	

		của Sở Y tế						
14	BYT-286863	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ	Một cửa				Sở Y tế	
15	BYT-286866	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	Một cửa				Sở Y tế	
16	BYT-286935	Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	Một cửa				Sở Y tế	
17	BYT-286936	Điều chỉnh công bố đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	Một cửa				Sở Y tế	
18	BYT-286947	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ; cơ sở sản xuất thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Một cửa			Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực dược	Sở Y tế	- Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh - TT số 144, 145, 79, 80, 109 mục III Phụ lục số 17 kèm theo Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh - TT số 10, 11, 13, 14, 15, 16, 20, 21, 17, 23, 22, 19 mục III Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh
19	BYT-286948	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất	Một cửa				Sở Y tế	

		(trừ cơ sở sản xuất được quy định tại Điều 50 của Nghị định 54/2017/NĐ-CP); cơ sở kinh doanh thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế					
20	BYT-286955	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc và điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận đối với hình thức thông tin thuốc theo quy định tại Khoản 3 Điều 105, Khoản 2 Điều 116 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP	Một cửa				Sở Y tế